

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/DS-ST
Ngày 22-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Tám;
2. Bà Lý Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2017/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2017/QĐST-DS ngày 05/9/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Thuận P, sinh năm 1959 (có mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: 1. Ông Trương Hoàng S, sinh năm 1955 (có mặt).

2. Bà Trương Thị Lưu S, sinh năm 1953 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 16/02/2017, tại phiên hòa giải, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn ông Trần Thuận P trình bày:

Vào tháng 3/2004, vợ chồng ông Trương Hoàng S và bà Trương Thị Lưu S có mua thức ăn nuôi tôm của ông. Việc mua bán không làm hợp đồng, chỉ nói bằng lời nói. Ông Trương Hoàng S và bà Trương Thị Lưu S thỏa thuận mua

chịu thức ăn tôm đến khi thu hoạch tôm xong thì sẽ thanh toán dứt điểm cho ông. Sau đó ông S và bà S có trả dần như sau: Ngày 29/8/2004 trả 30.000.000 đồng; ngày 30/8/2004 trả 11.000.000 đồng; ngày 31/8/2004 trả 20.000.000 đồng; ngày 06/9/2004 trả 70.000.000 đồng; ngày 29/9/2004 trả 84.000.000 đồng; ngày 20/4/2005 trả 20.000.000 đồng.

Tính tới ngày 29/9/2005 thì ông S và bà S còn nợ lại ông số tiền 386.635.000 đồng. Ông S, bà S thỏa thuận với ông là kể từ ngày 29/9/2005 đóng lãi số tiền chậm trả nêu trên với mức lãi 2,5%/tháng. Đến ngày 20/4/2016 thì ông S và bà S trả cho ông được 13.770.000 đồng nên số tiền gốc còn nợ là 372.865.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện ông yêu cầu ông S và bà S trả cho ông số tiền nợ vốn mua thức ăn nuôi tôm là 372.865.000 đồng và yêu cầu tính lãi với lãi suất 2,5%/tháng từ ngày 29/9/2005 đến ngày 29/01/2017 (là 12 năm bằng 144 tháng) là 1.342.314.000 đồng. Tổng cộng là 1.715.179.000 đồng. Nhưng tại phiên tòa ông yêu cầu ông S và bà S trả cho ông số tiền nợ vốn mua thức ăn nuôi tôm là 372.865.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật là 09%/năm từ ngày 29/9/2005 đến ngày 29/01/2017 là 11 năm 04 tháng.

- Tại phiên hòa giải ngày 29/6/2017 và tại phiên tòa, bị đơn ông Trương Hoàng Sơn trình bày:

Ông thừa nhận ông và bà S có mua thức ăn nuôi tôm của ông Trần Thuận P, mua trong thời gian khoảng 10 năm và ông có trả tiền cho ông P nhiều lần như ông P trình bày. Đến ngày 29/9/2005, ông và phía ông P đối chiếu sổ thì ông còn nợ ông P số tiền là 386.635.000 đồng. Đến ngày 20/4/2016 thì ông và bà S trả cho ông Phong được 13.770.000 đồng nên số tiền ông còn nợ ông P mua thức ăn nuôi tôm là 372.865.000 đồng.

Tại phiên hòa giải ông cho rằng số tiền ông P yêu cầu 372.865.000 đồng trong đó có kê lãi nhưng tại phiên tòa ông thống nhất số tiền 372.865.000 đồng là nợ gốc mua thức ăn nuôi tôm. Nay ông P yêu cầu ông trả lãi với lãi suất 9%/năm trên số nợ gốc 372.865.000 đồng nhưng hiện nay hoàn cảnh gia đình ông khó khăn nên ông xin ông P giảm phần lãi cho ông, đối với số tiền gốc ông yêu cầu được trả nợ dần, cụ thể là 06 tháng sau sẽ trả 30.000.000 đồng, số còn lại khi nào nuôi tôm có lời ông sẽ trả.

- Tại phiên hòa giải ngày 29/6/2017, bị đơn bà Trương Thị Lưu S trình bày ý kiến:

Tính đến ngày 29/9/2005 bà và ông S nợ ông P là 386.635.500 đồng. Đến ngày 20/4/2016 thì bà và ông S trả cho ông P được 13.770.000 đồng nên số tiền còn nợ lại là 372.865.000 đồng. Nay bà và ông S đồng ý trả cho ông P số tiền 372.865.000 đồng đã mua thức ăn nuôi tôm nhưng hoàn cảnh gia đình bà khó khăn không có khả năng trả một lần số nợ, bà xin được trả dần, cụ thể là sáu tháng sau sẽ trả 30.000.000 đồng, số còn lại khi nào nuôi tôm trúng thì bà sẽ trả.

Đối với số tiền lãi ông P yêu cầu thì bà không đồng ý trả vì số tiền 372.865.000 đồng là đã kê tiền lãi rồi, không phải là tiền gốc hoàn toàn. Ông P

trình bày kể từ ngày 29/9/2005, bà và ông S thỏa thuận đóng lãi số tiền chậm trả với mức lãi suất 2,5%/tháng là không đúng. Cuốn sổ ghi thức ăn nuôi tôm ông P cung cấp cho Tòa án có ghi “29/9/2005 còn 386.635.000 lãi 2%5” bà có ký tên nhưng là do ông P kêu ký nên bà mới ký. Thực chất bà ký không phải là thỏa thuận lãi suất 2,5%/tháng mà là ký để thừa nhận bà còn nợ ông P số tiền 386.635.000 đồng.

Vì vậy bà chỉ đồng ý trả cho ông P số tiền 372.865.000 đồng, không đồng ý trả lãi.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, đối với bị đơn Trương Thị Lưu S vắng mặt tại phiên tòa là chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Trương Hoàng S và bà Trương Thị Lưu S cùng chịu trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn ông Trần Thuận P số tiền nợ gốc mua thức ăn tôm sú là 372.865.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 09%/năm tính từ ngày 29/9/2005 đến ngày 29/01/2017 là 380.322.300 đồng. Tổng tiền gốc và lãi là 753.187.300 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Trương Thị Lưu S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không lý do. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Trương Thị Lưu S.

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc mua thức ăn nuôi tôm là 372.865.000 đồng và yêu cầu tính lãi đối với số nợ gốc theo lãi suất 2,5%/tháng từ ngày 29/9/2005 đến ngày 29/01/2017 (12 năm = 144 tháng) nhưng tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc là 372.865.000 đồng và yêu cầu tính lãi đối với số nợ gốc theo lãi suất 09%/năm từ ngày 29/9/2005 đến ngày 29/01/2017 là 11 năm 04 tháng. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận việc thay đổi này.

[2] Về thẩm quyền: Ông Trần Thuận P yêu cầu Trương Hoàng S và bà Trương Thị Lưu S cùng chịu trách nhiệm liên đới trả nợ gốc do mua thức ăn và thuốc nuôi tôm còn nợ lại là 372.865.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a

khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

[3] *Về nội dung vụ án:*

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Trương Hoàng S và bà Trương Thị Lưu S trả số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn thiếu là 372.865.000 đồng và yêu cầu tính lãi với lãi suất 09%/năm tính từ ngày 29/9/2005 đến ngày 29/01/2017. Tại phiên hòa giải ngày 29/6/2017 bị đơn ông Trương Hoàng S và bà Trương Thị Lưu S cũng thống nhất số tiền hiện nay còn nợ nguyên đơn là 372.865.000 đồng, tại phiên tòa ông S vẫn giữ nguyên ý kiến là còn nợ nguyên đơn số tiền 372.865.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự công nhận ông Trương Hoàng S và bà Trương Thị Lưu S còn nợ ông Trần Thuận P số tiền 372.865.000 đồng là sự thật, đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh.

Việc thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn về việc mua bán thức ăn và thuốc phục vụ cho nuôi tôm là tự nguyện, không trái với quy định pháp luật nên được xác định đây là hợp đồng dân sự mà cụ thể là hợp đồng mua bán được điều chỉnh tại Điều 428 của Bộ luật dân sự năm 2005. Việc mua bán giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện xong vào tháng 9 năm 2005 nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại thời điểm bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán được điều chỉnh theo quy định tại Bộ luật dân sự năm 2005. Đến thời điểm xét xử thì Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nhưng căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 về Điều khoản chuyển tiếp thì việc tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

Theo quy định tại Điều 428 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định về hợp đồng mua bán tài sản thì “*Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán có nghĩa vụ giao tài sản cho bên mua và nhận tiền, còn bên mua có nghĩa vụ nhận tài sản và trả tiền cho bên bán*”. Vợ chồng ông S và bà S đã mua thức ăn nuôi tôm và thuốc phục vụ cho nuôi tôm nhưng chưa trả đủ tiền cho bên bán là vi phạm theo quy định Điều 428, Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005 và làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bên bán. Vì vậy cần buộc bị đơn ông S và bà S cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông P số tiền 372.865.000 đồng.

Về tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi theo lãi suất 9%/năm đối với số tiền nợ gốc 372.865.000 đồng từ ngày 29/9/2005 đến ngày 29/01/2017. Tuy nhiên tại phiên hòa giải bị đơn Trương Thị Lưu S không đồng ý trả lãi vì bà S cho rằng trong số tiền 372.865.000 đồng thì nguyên đơn là đã kê tiền lãi rồi, không phải hoàn toàn là tiền gốc. Tòa án đã ra thông báo yêu cầu bị đơn thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ để chứng minh cho việc nguyên đơn đã kê lãi nhưng bị đơn cũng không cung cấp được. Bị đơn cho rằng nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận lãi 2,5%/tháng tính từ ngày 29/9/2005 nhưng cho tới nay bị đơn cũng chưa trả lãi cho nguyên đơn nên đối với lời trình bày của bị đơn Trương Thị Lưu S là nguyên đơn đã kê lãi đối với số tiền 372.865.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005 thì “*bên mua phải trả lãi, kể từ ngày chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 305 Bộ luật này*”. Theo khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005 thì: “*Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác*”. Lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố thời điểm hiện nay là 9%/năm.

Bị đơn ông Trương Hoàng S yêu cầu nguyên đơn giảm lãi nhưng nguyên đơn không đồng ý nên đối với yêu cầu của giảm lãi của bị đơn Trương Hoàng S là không có cơ sở chấp nhận.

Như vậy nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi đối với số tiền nợ gốc mua thức ăn nuôi tôm là 372.865.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 09%/năm tính từ ngày 29/9/2005 đến ngày 29/01/2017 là phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, cụ thể như sau: 372.865.000 đồng x 09%/năm x 11 năm 04 tháng = 380.187.300 đồng. Tổng tiền vốn và lãi là 753.187.300 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về vấn đề kiểm sát viên nêu là có căn cứ Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; khoản 1 Điều 244; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Điều 428; Điều 438; khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005; điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Thuận P đối với bị đơn ông Trương Hoàng S và bà Trương Thị Lưu S về việc tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm.

2. Buộc bị đơn ông Trương Hoàng S và bà Trương Thị Lưu S có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn ông Trần Thuận P tổng số tiền là 753.187.300 đồng (bảy trăm năm mươi ba triệu một trăm tám mươi bảy ngàn ba trăm đồng). Trong đó tiền vốn mua thức ăn nuôi tôm là 372.865.000 đồng và tiền lãi là 380.322.300 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Trần Thuận P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 31.700.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005154 ngày 21/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

Bị đơn ông Trương Hoàng S và bà Trương Thị Lưu S phải liên đới nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 34.127.492 đồng (ba mươi bốn triệu một trăm hai mươi bảy ngàn bốn trăm chín mươi hai đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Trần Thuận P có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Trương Hoàng S và bà Trương Thị Lưu S còn phải trả lãi cho ông Trần Thuận P theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả, đối với số tiền chậm thi hành án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Tùng